**Mô tả các nút chức năng trên thanh điều khiển của công cụ Layout Editor**



Từ trái qua phải

* Chọn Bề mặt thiết kế
* Chọn thiết kế màn hình dọc hoặc ngang, hoặc thiết kế tablet
* Chọn thiết bị hiển thị trong quá trình thiết kế
* Chọn phiên bản android để hiển thị
* Chọn Chủ đề trong Trình chỉnh sửa
* Chọn ngôn ngữ cho bản xem trước



* Chọn Hiển thị Ràng buộc hoặc Hiển thị lề
* Bật tắt chế độ tự động ràng buộc kết nối đối với các phần tử mới với phần tử cha.
* Căn lề mặc định.
* Xóa tất cả các ràng buộc.
* Tự động tạo các ràng buộc.
* Thêm hướng dẫn dọc hoặc ngang.

**Mô tả nguyên lý và phương pháp hoạt động của LinearLayout**

LinearLayout là một ViewGroup sắp xếp các thành phần giao diện của nó một cách liên tục theo hàng ngang hoặc hàng dọc

Nó có 3 thuộc tính sau:

* layout\_width: thuộc tính chiều rộng
* layout\_height: thuộc tính chiều cao
* orientation: có 2 chế độ:

+ horizontal: các view từ trái sang phải

+ vertical: các view từ trên xuống dưới

**Mô tả nguyên lý và phương pháp hoạt động của RelativeLayout**

RelativeLayout là một ViewGroup, trong đó các thành phần view con sẽ được định vị và căn chỉnh theo so với các view con khác trong nhóm.

Thuộc tính:

* Id : id để nhận diện Layout
* Gravity: Căn nội dung theo trục X và Y
* ignoreGravity: Loại bỏ ảnh hưởng của gravity

Theo mặc định các view con được vẽ ở phía trên cùng bên trái của Layout. Vì vậy cần xác định vị trí của mỗi view bằng cách sử dụng các thuộc tính có sẵn từ RelativeLayout.LayoutParams.

